SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ; 16/02/2024 09:22:35

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/12/2023 và thay thế Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tư tỉnh (Công báo);
- Lưu: VT, NCQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH
Đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số 33 /2023/QĐ-UBND ngày 19/12 /2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, chấm điểm, xếp loại hàng năm đối với chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là chính quyền địa phương ở cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng

a) Chính quyền địa phương ở cấp xã gồm: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã.

Điều 2. Mục đích đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường công tác quản lý nhà nước ở cơ sở; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đánh giá đúng thực chất hoạt động của chính quyền cơ sở trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

2. Thông qua đánh giá, xếp loại khẳng định những mặt ưu điểm, những mặt còn hạn chế, yếu kém; qua đó phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương ở cấp xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền địa phương ở cấp xã là tiêu chí để bình xét thi đua - khen thưởng và đánh giá, xếp loại đối với các tập thể, cán bộ, công chức.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Việc tiến hành đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã phải căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Quy định này, trên kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã theo quy định pháp luật và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Việc đánh giá, xếp loại phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, toàn diện, dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng tình hình thực tiễn, đặc điểm cụ thể của địa phương, tạo động lực thi đua xây dựng chính quyền địa phương ở cấp xã trong sạch, vững mạnh.

Chương II
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI
Điều 4. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
I	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**	**47**	
A	**Lĩnh vực kinh tế**	**24**	
1	*Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; ứng phó thiên tai.*	*7/4*	*4 điểm đối với phường, thị trấn; 7 điểm đối với xã*
1.1	Thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông - lâm - ngư nghiệp đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; có từ hai mô hình sản xuất trở lên có hiệu quả.	4/1	*1 điểm đối với phường, thị trấn; 4 điểm đối với xã*
1.2	Thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu hoặc xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo đúng lộ trình, kế hoạch.	2	
1.3	Chủ động ứng phó kịp thời, có hiệu quả đối với diễn biến bất lợi về thiên tai, bão lũ.	1	
2	*Hạ tầng, đô thị, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ, du lịch.*	*5/8*	*8 điểm đối với phường, thị trấn; 5 điểm đối với xã*
2.1	Giá trị sản xuất công nghiệp, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch đạt và vượt kế hoạch.	2/4	*4 điểm đối với phường, thị trấn; 2 điểm đối với xã*
2.2	Khai thác sử dụng và bảo vệ tốt các công trình đường giao thông, điện, nước sinh hoạt, thủy lợi trên địa bàn.	2	
2.3	Quản lý hành chính đối với các hoạt động xây dựng, nhà đất trong phạm vi quản lý đảm bảo đúng quy định.	1/2	*2 điểm đối với phường, thị trấn; 1 điểm đối với xã*
3	*Tài chính – kế hoạch*	*6*	
3.1	Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.	3	
3.2	Thu, chi, quyết toán ngân sách đúng quy định; quản lý thu, chi tài chính rõ ràng, minh bạch, đúng quy định.	2	
3.3	Thực hiện tốt giải ngân vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước, vốn chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm.	1	
4	*Về tài nguyên và môi trường*	*6*	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
4.1	Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền.	2	
4.2	Phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng tại địa phương.	1	
4.3	Thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý hồ sơ địa chính; theo dõi biến động đất đai và chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; không để tranh chấp đất đai xảy ra.	1	
4.4	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ở thành thị đạt 95%, ở nông thôn đạt 93% trở lên; tỷ lệ thu gom rác thải ở khu vực nông thôn đạt 80%, các khu vực dân cư tập trung có hệ thống thu gom, tiêu thoát nước.	1	
4.5	Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; các hoạt động bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường khu dân cư được thực hiện tốt.	1	
B	**Lĩnh vực văn hóa – xã hội**	**23**	
1	*Giáo dục và đào tạo*	*6*	
1.1	Đảm bảo chỉ tiêu huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường theo chỉ tiêu của UBND cấp huyện hoặc HĐND cùng cấp giao.	2	
1.2	Thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (*phổ thông, trung cấp)* đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của UBND cấp huyện hoặc HĐND cùng cấp giao.	2	
1.3	Trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; mạng lưới trường, lớp đạt so với kế hoạch.	2	
2	*Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình*	*6*	
2.1	Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế; phòng, chống có hiệu quả dịch bệnh; chỉ đạo thực hiện tốt chuẩn quốc gia về y tế xã.	2	
2.2	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.	1	
2.3	Thực hiện đạt các chỉ tiêu về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên xuống dưới 15%.	2	
2.4	Tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm giảm đạt chỉ tiêu của UBND cấp huyện hoặc HĐND cùng cấp giao.	1	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
3	*Văn hoá, xã hội*	*11*	
3.1	Thực hiện tốt các quy định về xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có bạo lực gia đình.	2	
3.2	93% làng, bản, khu phố được công nhận làng, bản, khu phố văn hóa; 90% hộ gia đình trở lên được công nhận gia đình văn hóa; 95% làng, bản, khu phố có hương ước, quy ước và thực hiện tốt quy ước, hương ước.	1	
3.3	Phối hợp và thực hiện tốt công tác bảo tồn các di tích, loại hình văn hóa dân gian; duy trì phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao ở địa phương.	1	
3.4	90% thôn, làng, bản, khu phố có nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng.	1	
3.5	Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số; phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng; cung cấp thông tin đầy đủ theo quy định trên trang thông tin điệm tử.	1	
3.6	Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực đời sống gia đình và xã hội được thực hiện tốt.	1	
3.7	Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định của Nhà nước đối với gia đình chính sách, đối tượng xã hội; huy động các nguồn lực chăm sóc gia đình chính sách, đối tượng xã hội gặp khó khăn; tổ chức tốt các hoạt động từ thiện, nhân đạo tại địa phương.	1	
3.8	Tạo việc làm mới cho người lao động đạt chỉ tiêu UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc HĐND cùng cấp giao.	2	
3.9	Giảm tỉ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm đạt chỉ tiêu UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc HĐND cùng cấp giao; 100% hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ các chế độ, chính sách của Nhà nước theo quy định.	1	
II	**THI HÀNH PHÁP LUẬT, QUỐC PHÒNG - AN NINH -TRẬT TỰ XÃ HỘI**	**18**	
A	***Thi hành pháp luật***	*7*	
1	Triển khai tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp trên và của địa phương.	1	
2	Phối hợp thực hiên tốt việc thi hành án tại địa phương	1	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
3	Phát hiện, xử lý vi phạm hành chính kịp thời, đúng quy định.	1	
4	Thực hiện đúng quy định về đăng ký, quản lý hộ tịch, quản lý cư trú.	1	
5	Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	1	
6	Thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở; tiếp công dân, giải quyết có hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân, không để khiếu kiện kéo dài vượt cấp.	1	
7	Ban hành và thực hiện tốt các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	1	
B	***Quốc phòng***	***6***	
1	Bố trí đội ngũ cán bộ Ban CHQS cấp xã đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; Xây dựng Ban CHQS cấp xã vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu"; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu cao; tổ chức biên chế, đăng ký, quản lý lực lượng dân quân, dự bị động viên đúng quy định.	1	
2	Hoàn thành kế hoạch tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên; tổ chức diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt, đảm bảo an toàn (nếu có).	1	
3	Tích cực tham gia có hiệu quả công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.	1	
4	Thực hiện công tác tuyển quân bảo đảm chỉ tiêu, không có trường hợp bù đổi, loại trả, đào, bỏ ngũ.	2	
5	Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lương theo quy định của Chính phủ; cử cán bộ đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh do cấp trên tổ chức; hoàn thành bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 4 và các đối tượng khác theo quy định; làm tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, phổ biến kiến thức quốc phòng - anh ninh cho toàn dân.	1	
C	***An ninh - Trật tự xã hội***	**5**	
1	Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật khác có hiệu quả.	2	
2	Xử lý dứt điểm các vụ việc liên quan đến lĩnh vực an ninh trật tự, các tệ nạn xã hội, xây dựng địa bàn xã,	2	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
	phường, thị trấn đạt tiêu chí "An toàn về an ninh trật tự".		
3	Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, không để xảy ra tình trạng lợi dụng về tự do tín ngưỡng gây chia rẽ dân tộc, gây rối, bạo loạn về an ninh trật tự tại địa bàn quản lý. Không để tình trạng truyền đạo trái phép xảy ra trên địa bàn.	1	
III	**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**	**16**	
A	***Hoạt động của Hội đồng nhân dân***	8	
1	Chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019).	2	
2	Ban hành các Nghị quyết sát với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản theo quy định; nghị quyết ban hành phù hợp với quy định của pháp luật.	2	
3	Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát hàng năm, đảm bảo và thực hiện tốt chức năng giám sát của HĐND, đại biểu HĐND trong mọi lĩnh vực của địa phương.	2	
4	Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tham gia tiếp xúc cử tri theo quy định.	1	
5	Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành Quy chế hoạt động, Quy chế phối hợp công tác giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội.	1	
B	***Hoạt động của Ủy ban nhân dân***	**8**	
1	Ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND; có chương trình công tác năm, quý, tháng, lịch công tác tuần; thực hiện chế độ họp thường kỳ để giải quyết công việc theo đúng quy định.	2	
2	Thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2	
3	Triển khai thực hiện kịp thời và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ của cấp trên giao.	2	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
4	Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện tiếp công dân định kỳ theo quy định.	1	
5	Thực hiện hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ kịp thời, đúng quy định.	1	
IV	**VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**	**2**	
1	Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện đảm bảo đúng quy định, không có khiếu kiện khiếu nại.	1	
2	100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định và thực hiện cập nhật phần mềm Thông tin công chức, viên chức của tỉnh đầy đủ, kịp thời..	1	
V	**THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ CƠ SỞ**	**6**	
1	Thực hiện công khai đầy đủ các nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện đúng hình thức công khai, thời điểm, thời hạn công khai các nội dung phải công khai theo quy định.	2	
2	Thực hiện lấy ý kiến nhân dân đối với những nội dung nhân dân tham gia ý kiến theo quy định của pháp luật (thực hiện đầy đủ các nội dung lấy ý kiến, hình thức, thời gian lấy ý kiến theo đúng quy định).	2	
3	Hàng năm, chính quyền cấp xã tổ chức hội nghị đối thoại với nhân dân trên địa bàn về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, những vấn đề liên quan đến quyền lợi của nhân dân.	2	
VI	**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**	**6**	
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính xếp loại tốt.	6	
2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính xếp loại khá.	4	
3	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính xếp loại trung bình.	2	
4	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính xếp loại thấp.	0	
VI	**ĐIỂM THƯỞNG**	**5**	
A	*Tiêu chí về phát triển kinh tế - xã hội*	**3**	
1	Vượt trên 20% so với tổng chỉ tiêu kế hoạch giao.	3	

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
2	Vượt từ 15% - 20% so với tổng chỉ tiêu kế hoạch giao.	2	
3	Vượt dưới 15% so với tổng chỉ tiêu kế hoạch giao.	1	
B	*Đạt được từ 02 thành tích xuất sắc trở lên trong hoạt động thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương được cấp có thẩm quyền công nhận*	**2**	
	Tộng cộng điểm	**100**	

Điều 5. Cách chấm điểm

1. Tùy theo mức độ hoàn thành của từng tiêu chí để chấm từ 0 đến điểm tối đa theo điểm chuẩn quy định. Điểm được làm tròn 02 số sau dấu phẩy. Điểm tổng cộng là tổng điểm của từng tiêu chí và điểm thưởng nhưng tối đa không quá 100 điểm.

2. Đối với các tiêu chí có định lượng: Nếu hoàn thành từ 100% so với kế hoạch trở lên thì chấm điểm tối đa; nếu hoàn thành từ 80% đến dưới 100% so với kế hoạch thì trừ đi 1/3 số điểm của tiêu chí đó; nếu hoàn thành từ 50% đến dưới 80% so với kế hoạch thì trừ đi 2/3 điểm của tiêu chí đó; nếu hoàn thành dưới 50% so với kế hoạch thì không chấm điểm.

3. Đối với các tiêu chí không định lượng được: Nếu thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian thì chấm điểm tối đa; nếu thực hiện không đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng không đúng thời gian thì trừ đi 1/3 số điểm; nếu thực hiện không đầy đủ và không đúng thời gian thì trừ đi 2/3 số điểm; nếu không thực hiện thì chấm 0 điểm.

4. Sau khi chấm điểm theo quy định, đơn vị nào vi phạm các nội dung sau thì bị trừ điểm như sau:

a) Có cán bộ, công chức cấp xã vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách bị trừ 02 điểm; cảnh cáo bị trừ 03 điểm, hạ bậc lương, cách chức, bãi nhiệm, giáng chức bị trừ 04 điểm.

b) Để xảy ra vụ án trên địa bàn bị trừ điểm như sau: Vụ án ít nghiêm trọng bị trừ 02 điểm, nghiêm trọng bị trừ 03 điểm.

Điều 6. Xếp loại

1. Căn cứ vào kết quả chấm điểm của từng đơn vị để xếp loại theo 04 mức sau:

a) Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên, lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, số lượng tối đa không vượt quá 20% số xã, phường, thị trấn hoàn thành tốt nhiệm vụ của các huyện, thị xã, thành phố. Trường hợp có 02 xã, phường, thị trấn trở lên bằng điểm nhau ở thứ tự cuối cùng để xét hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo tỷ lệ thì chọn xã, phường, thị trấn có kết quả điểm chấm lĩnh vực kinh tế cao nhất; nếu kết quả điểm chấm lĩnh vực kinh tế bằng nhau thì chọn xã, phường, thị trấn có kết quả điểm chấm về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cao nhất; trường hợp điểm chấm về tổ

chức và hoạt động của chính quyền địa phương bằng nhau thì Hội đồng thẩm định, đánh giá quyết định.

b) Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: Xã, phường, thị trấn đạt từ 75 điểm đến dưới 90 điểm và đạt 90 điểm trở lên nhưng không được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn đạt từ 50 đến dưới 75 điểm.

d) Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ: Xã, phường, thị trấn đạt dưới 50 điểm.

2. Những đơn vị nào vi phạm một trong những nội dung sau đây thì hạ 01 bậc xếp loại so với loại đạt được:

a) Nội bộ mất đoàn kết kéo dài, không xử lý kiên quyết, dứt điểm.

b) Vi phạm quy chế dân chủ, để xảy ra tình hình mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, để xảy ra điểm nóng.

c) Ban hành các văn bản trái chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

d) Không chấp hành nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của cơ quan cấp trên mà không có lý do chính đáng.

e) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hình thức buộc thôi việc hoặc vi phạm pháp luật bị tòa án tuyên là có tội.

g) Để xảy ra vi phạm nghiêm trọng về quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản và môi trường hoặc tham nhũng, lãng phí đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

h) Để xảy ra vụ án rất nghiệm trọng và đặc biệt nghiệm trọng trên địa bàn.

Chương III
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 7. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Tự đánh giá, xếp loại

a) Hàng năm, Thường trực HĐND và UBND cấp xã phối hợp tổ chức tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của đơn vị mình theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này, gửi Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố chậm nhất là ngày 05/12. Số liệu làm cơ sở đánh giá tính đến ngày 15/11 hàng năm và ước tính thực hiện các nhiệm vụ đến 31/12 hàng năm.

b) Thành phần tham gia tự đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ Đảng ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân; Lãnh đạo UBND, Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và công chức cấp xã.

2. Hồ sơ UBND cấp xã gửi Phòng Nội vụ

a) Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại chính quyền của đơn vị (Gửi Thường trực HĐND, các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện).

b) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của năm đánh giá (bản chính thức), Nghị quyết của HĐND xã, phường, thị trấn về nhiệm vụ Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh của năm đánh giá (bản chính thức);

c) Hồ sơ, tài liệu chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này: Các văn bản pháp luật, văn bản giao nhiệm vụ; văn bản, tài liệu kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả hoạt động, quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và các văn bản, tài liệu liên quan khác (nếu có). Tài liệu kiểm chứng thuộc đơn vị nào thẩm định thì gửi đơn vị đó.

3. Đánh giá, xếp loại của các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức liên quan

Từ ngày 05/12 đến ngày 15/12 hàng năm các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ tiến hành đánh giá, chấm điểm, xếp loại mức độ thực hiện nhiệm vụ của các xã, phường, thị trấn đối với các tiêu chí có liên quan theo yêu cầu của UBND cấp huyện và gửi kết quả thẩm định về Phòng Nội vụ.

4. Thẩm định đánh giá, xếp loại

a) Từ ngày 15/12 đến ngày 25/12 hàng năm, trên cơ sở kết quả tự đánh giá xếp loại của các xã, phường, thị trấn và kết quả đánh giá, xếp loại của các phòng, ban chuyên môn và các cơ quan, đơn vị liên quan, Phòng Nội vụ tiến hành tổng hợp, dự kiến xếp loại và tham mưu tổ chức Hội nghị thẩm định đánh giá, xếp loại.

b) Thành phần tham gia hội nghị thẩm định đánh giá, xếp loại, gồm:

- Chủ trì hội nghị: Chủ tịch UBND cấp huyện;
- Thư ký: Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng Nội vụ;
- Thường trực HĐND cấp huyện, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chánh Thanh tra cấp huyện, Trưởng Công an cấp huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện; lãnh đạo các cơ quan có liên quan đến các tiêu chí chấm điểm. Ngoài ra tùy theo đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện quyết định bổ sung thêm thành phần tham gia hội nghị thẩm định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn đảm bảo phù hợp.

5. Quyết định đánh giá, xếp loại

Trên cơ sở kết quả thẩm định, UBND cấp huyện quyết định đánh giá, xếp loại các cấp xã trước ngày 31/12 hàng năm. Quyết định xếp loại gửi đến Sở Nội vụ; Huyện, Thành, Thị ủy; các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; các cơ quan, đơn vị cấp huyện có liên quan; HĐND, UBND cấp xã.

Điều 8. Lưu trữ hồ sơ đánh giá, xếp loại

Phòng Nội vụ huyện, thành phố, thị xã thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu đánh giá, xếp loại cấp xã theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng

Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kết quả xếp loại chính quyền địa phương cấp xã, để quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có

thẩm quyền khen thưởng đối với những đơn vị đạt loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Luật Thi đua- khen thưởng.

2. Kỷ luật

Chính quyền cấp xã xếp loại chưa hoàn thành nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ mức độ vi phạm tiến hành thực hiện việc kiểm điểm đối với tổ chức và xử lý kỷ luật cá nhân có liên quan; đồng thời yêu cầu tổ chức vi phạm xây dựng kế hoạch để khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương tổ chức thực hiện đánh giá xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định này.

b) Giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin - truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng phần mền về đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã theo quy định này, tạo điều kiện cho các địa phương đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, chính xác.

2. UBND huyện, thành phố, thị xã

a) Căn cứ tiêu chí đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã tại điều 3 Quy định này, UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban và các UBND cấp xã tổ chức thực hiện.

b) Theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra; tập trung chỉ đạo cấp xã trong năm xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ và các tiêu chí còn đạt thấp;

c) Trong trường hợp chính quyền địa phương cấp xã đã được công nhận xếp loại, nhưng sau đó mới phát hiện có khuyết điểm thì UBND cấp huyện phải xem xét, làm rõ. Nếu kết luận có khuyết điểm thì hủy bỏ kết quả đã công nhận và tiến hành xếp loại lại.

3. Phòng Nội vụ huyện, thành phố, thị xã

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban có liên quan tham mưu UBND cấp huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã, kịp thời tham mưu UBND cấp huyện theo đúng yêu cầu tại Quy định này.

4. Đối với các xã, phường, thị trấn

Thường trực HĐND, UBND cấp xã phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện tự đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở đơn vị mình và báo cáo kết quả để Đảng ủy có ý kiến trước khi gửi kết quả đến UBND cấp huyện./.